

Số: /SKHCN-ĐMST

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị
công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng
nhân rộng của sáng kiến

Kính gửi: Quý cơ quan, địa phương

Căn cứ Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc), nhận thấy hồ sơ gửi đề nghị công nhận còn một số điểm chưa phù hợp.

Thực hiện nhiệm vụ được giao là Cơ quan Thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đến Quý cơ quan một số nội dung cơ bản để hoàn thiện Hồ sơ xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Về thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3633/HĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 2864/SKHCN-ĐMST ngày 24/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ (file đính kèm).

2. Về tên sáng kiến và lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Tên sáng kiến phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn.

Tên sáng kiến và lĩnh vực áp dụng sáng kiến phải thống nhất trong toàn bộ hồ sơ (Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Báo cáo kết quả sáng kiến, Quyết định công nhận/Giấy chứng nhận sáng kiến, Tờ trình, Quyết định công nhận/văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến....)

3. Về các hồ sơ đính kèm: phải là tệp tin điện tử (file ký số điện tử) hoặc bản quét (file scan) chụp từ hồ sơ gốc (không đính kèm các văn bản dự thảo chưa được ký số điện tử)

4. Về ngôn ngữ sử dụng trong các hồ sơ và tài liệu liên quan: tiếng Việt (bao gồm cả tên sáng kiến)

5. Về trình tự thời gian

Hồ sơ phải đảm bảo trình tự các mốc thời gian theo đúng quy định, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Trình tự thực hiện ¹
1	Xét, công nhận sáng kiến	1. Các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (nếu có) 2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến 3. Biên bản họp Hội đồng sáng kiến (nếu có) 4. Quyết định công nhận sáng kiến 5. Giấy chứng nhận sáng kiến
2	Xét, công nhận hiệu quả áp dụng phạm vi, khả năng nhân rộng phạm vi cơ sở (cấp xã; sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh và tương đương)	1. Các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (nếu có) 2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến 3. Biên bản họp Hội đồng sáng kiến (nếu có) 4. Quyết định công nhận/Giấy chứng nhận sáng kiến 5. Báo cáo kết quả của sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi cơ sở 6. Tờ trình của Thủ trưởng cơ sở gửi Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ quan, địa phương 7. Biên bản họp Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến (nếu có) 8. Quyết định công nhận/Văn bản xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
3	Xét, công nhận hiệu quả áp dụng phạm vi, khả năng nhân rộng phạm vi toàn tỉnh	1. Các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (nếu có) 2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến 3. Quyết định công nhận sáng kiến 4. Quyết định công nhận/Văn bản xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến. 5. Báo cáo kết quả của sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi toàn tỉnh 6. Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

¹ Thành phần hồ sơ liệt kê theo thứ tự thời gian tăng dần

II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Về thẩm quyền xét công nhận sáng kiến

Theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ “*Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định*”, do đó các văn bản liên quan đến công nhận sáng kiến như Quyết định công nhận sáng kiến/Giấy chứng nhận sáng kiến phải do người đứng đầu của cơ sở ký ban hành (**không phải** do Hội đồng sáng kiến ký ban hành).

Mặt khác, sáng kiến không có cấp nên trong các văn bản liên quan đến công nhận sáng kiến sẽ không sử dụng các cụm từ có ý nghĩa tương tự như “*sáng kiến cấp cơ sở*”.

2. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Theo Khoản 2, Điều 5 nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ “*Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu*”, Vì vậy các cơ quan, đơn vị căn cứ vào **Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu** được ghi trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đến **thời gian người nộp đơn nộp đơn** (thời gian ký ở cuối đơn) để đảm bảo thời hiệu công nhận sáng kiến.

3. Về Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

Thực hiện theo Phụ lục 1 của Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó lưu ý các nội dung sau:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (gọi tắt là Đơn) là căn cứ để đơn vị xét và ra Quyết định công nhận sáng kiến. Đây cũng là tài liệu kèm theo khi nộp hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng (do đó các mốc thời gian trong đơn, nội dung đơn giữ nguyên, không thay đổi nội dung, thời gian khi đính kèm đề nộp hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng)

- Kính gửi: “Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến” **Không gửi** cho Hội đồng công nhận sáng kiến của đơn vị (Ví dụ Kính gửi: Trường Tiểu học Lê Văn Tám)

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến ghi trong Đơn phải phù hợp theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến. Sở Khoa học và Công nghệ gửi Quý Cơ quan, địa phương nghiên cứu, thực hiện theo quy định./.

Đính kèm:

- *Hướng dẫn số 3633/HĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh*
- *Văn bản số 2864/SKHCN-ĐMST ngày 24/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ*

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- UBND 95 phường, xã;
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, ĐMST (Mai).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Hoàng Khai